

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH KHÊ  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 70/2021/HS – ST*

*Ngày 30/06/2021*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thu Ba**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

2/ Bà **Nguyễn Thị Hồng**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hoàng Yên Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Quân** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 56/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2021 theo quyết định đưa ra vụ án xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2021 đối với các bị cáo.

1/ **Nguyễn Hữu T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/03/19x tại tỉnh N; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 1xx/xx đường L, tổ x, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Huỳnh Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/4/2021 bị Công an quận Thanh Khê ra quyết định số 38 xử phạt hành chính vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000.

- Ngày 10/01/2012 bị UBND thành phố Đà Nẵng ra quyết định số 354 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 05 -06 với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 19/03/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/x/19x tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Kx/x đường P, tổ 16, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Lê Thị C.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/09/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra quyết định số 61 đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng với thời hạn 12 tháng.

Ngày 03/02/2020 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra quyết định số 20 đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng với thời hạn 15 tháng.

Nhân thân: Ngày 12/4/2021 bị Công an quận Thanh Khê ra quyết định số 37 xử phạt hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 19/03/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:***

+ Anh Phạm Viết T, Sinh năm 2001; HKTT: Xã T, huyện S, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: Số KxHx/x đường P, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Phạm Tấn D, Sinh năm 2001; HKTT: Xã T huyện S, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: Số KxxHx/x đường P, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

+ Chị Đỗ Như Q, Sinh năm 2001; HKTT: P, xã A, huyện T, tỉnh P. Chỗ ở hiện nay: Số Kx/Hx/1x đường P, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn H, Sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ x, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 02/3/2021 Nguyễn Hữu T rủ Nguyễn H đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43D1 251.xx chở T đến dãy trọ số K1x/Hx/1x đường P, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, tại đây T nói với H đợi ở ngoài, con T vào phòng trọ lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của anh D đang sạc trong phòng và 02 túi xách của anh Tr bên trong có một ví da để giấy tờ tùy thân đang để dưới chân.

Sau khi lấy được tài sản H chở T đến K1x/H1x/x đường P, Đà Nẵng, T lục trong túi xách vừa trộm lấy được số tiền là 3.500.000đ nhưng T chỉ nói với H là trộm được 2.500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, T giữ lại điện thoại và đưa cho H 500.000đ. T và H tiếp tục đi đến đường Nguyễn Hoàng Đà Nẵng, H vào tiệm thuốc tây mua kim tiêm để sử dụng ma túy, còn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43D1 251.xx đi gặp một thanh niên chưa xác định được nhân thân lai lịch và đưa 1.500.000đ cho người này để nhờ mua ma túy. Sau khi có ma túy T đưa cho thanh niên mua hộ ma túy một gói ma túy, rồi quay lại đón H. Và chở H về, T lấy một gói ma túy đưa cho H, H đã sử dụng hết, gói ma túy còn lại T mang về và chia làm hai gói nhỏ rồi lấy một ít để sử dụng.

Đến 20 giờ ngày 02/03/2021 Công an đến nhà T để triệu tập T lên làm việc thì phát hiện thu giữ tại phòng của T 01 điện thoại Iphone X màu trắng, một cây kéo

cán nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại và số tiền 1.500.000đ, 02 gói giấy bạc có chứa bột màu trắng đã niêm phong ký hiệu G mà T khai nhận là ma túy loại Heroin mục đích là để sử dụng.

Quá trình làm việc với Cơ quan Công an thì T, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo kết luận giám định số 66/GĐ-MT ngày 12/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận chất bột màu trắng ký hiệu G đã thu giữ của T là ma túy loại Heroin có khối lượng 0,196gam.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng ngày 10/03/2021 xác định tài sản mà T và H đã trộm gồm 01 điện thoại Iphone X, 01 ví da màu đen, 01 túi xách da màu nâu, 01 túi xách màu xanh có giá trị 7.410.000đ.

Vậy, tổng giá trị tài sản mà T và H đã trộm cắp có giá trị là 10.910.000đ (Mười triệu chín trăm mười ngàn đồng).

Ngoài ra, T còn khai nhận vào ngày 23/02/2021 T gặp một thanh niên tại khu vực đường Nguyễn Hoàng Đà Nẵng và mượn xe mô tô hiệu Sirius của thanh niên này đến tại Kx/Hx/1x đường P Đà Nẵng lấy trộm một máy Th xách tay hiệu HP của chị Đỗ Như Q, rồi đem bán cho người không rõ lai lịch lấy 1.000.000đ và nhờ thanh niên mà T đã mượn xe mua ma túy về sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng ngày 16/03/2021 xác định tài sản mà T đã trộm là 01 máy Th xách tay hiệu HP 15-BS553 TU/Pentium N3710/4G/500GB/DVDRW 15.6HD/Intel HD/Dos- Đen-2GE36PA có giá trị 3.900.000đ.

\* Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha nouvo biển kiểm soát 43D1 251.xx
- 01 bằng lái xe mô tô mang tên Phạm Viết Tr.
- 01 ví da màu đen, 01 túi xách da màu nâu, 01 túi xách màu xanh
- 01 điện thoại Iphone X màu trắng có số IMEL 354868094749712.
- 01 cây kéo cán nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại.
- Số tiền 1.500.000đ gồm 3 tờ mệnh giá 500.000đ
- 02 gói giấy bạc có chứa bột màu trắng ký hiệu G.
- 01 Đĩa VCD ghi lại nội dung vụ việc ngày 23/02/2021 để tại hồ sơ vụ án.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha nouvo biển kiểm soát 43D1 251.xx ông Nguyễn H đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho ông H.

- Đối với 01 bằng lái xe mô tô mang tên Phạm Viết Tr, 01 ví da màu đen, 01 túi xách da màu nâu, 01 túi xách màu xanh và số tiền 1.500.000đ gồm 3 tờ mệnh giá 500.000đ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh Tr.

- Đối với 01 điện thoại Iphone X màu trắng có số IMEL 354868094749712 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh Phạm Tấn D.

- Đối với 01 cây kéo cán nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại và 01 bì niêm phong số 66/gđ-mt ngày 12/03/2021 là mẫu vật ma túy được hoàn lại sau giám định hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021.

\* Về phần dân sự:

- Anh Phạm Tấn D không yêu cầu gì thêm.
- Anh Phạm Viết Tr yêu cầu T và H phải bồi thường số tiền bị mất còn lại là 2.000.000đ. Các bị cáo T và H chưa bồi thường.
- Chị Đỗ Như Q yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền là 3.900.000đ. Bị cáo T chưa bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo T, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng số 63/CT-VKS-TK ngày 20/5/2021 đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào nhân thân, Th chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 21 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 03 năm 3 tháng đến 4 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 15 đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo cán nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại và 01 bì niêm phong số 66/gđ-mt ngày 12/03/2021 là mẫu vật ma túy được hoàn lại sau giám định hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021.

\* Về phần dân sự:

- Đề nghị HĐXX tuyên buộc các bị cáo T và H phải bồi thường cho anh Phạm Viết Tr số tiền là 2.000.000đ.

- Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Đỗ Như Q số tiền là 3.900.000đ.

\* Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

\* Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo T: Thưa HĐXX bị cáo đã thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo và bị cáo rất hối hận, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và làm lại cuộc đời.

- Bị cáo H: Thưa HĐXX bị cáo đã thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo và bị cáo rất hối hận, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và làm lại cuộc đời.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 02/03/2021 các bị cáo đến địa chỉ số K74/H36/16 đường Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, tại đây bị cáo T nói H đứng ngoài đợi, còn T đi vào phòng trọ và lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Tấn D một điện thoại di động hiệu Iphone X và của anh Phạm Viết Tr một ví da màu đen, một túi xách da màu nâu, một túi xách màu xanh và số tiền 3.500.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xác định một điện thoại di động hiệu Iphone X, một ví da màu đen, một túi xách da màu nâu, một túi xách màu xanh có tổng giá trị là 7.410.000đ

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo T và H đã trộm cắp là 10.910.000đ.

Trong số tiền mặt là 3.500.000đ thì T cho H 500.000đ, và dùng 1.500.000đ nhờ người thanh niên không rõ lai lịch mua ma túy về sử dụng, số tiền trộm cắp còn lại T dùng để tiêu xài.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone X, T bảo với H khi nào bán được sẽ chia cho H.

Sau khi mua được ma túy, T cho người mua giúp một gói, cho H một gói, H đã sử dụng hết, còn một gói T chia làm hai sử dụng một ít còn lại để dành sử dụng sau.

Theo kết luận giám định số 66/GĐ-MT ngày 12/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận chất bột màu trắng ký hiệu G đã thu giữ của T là ma túy loại Heroin có khối lượng 0,196gam.

Ngoài ra T còn khai nhận vào ngày 23/02/2021 T mượn xe của một thanh niên không rõ lai lịch (người mà T nhờ mua ma túy vào ngày 02/3/2021) đến địa chỉ K74/H36/16 đường Phan Thanh, thành phố Đà Nẵng, tại đây, T đã trộm cắp của chị Đỗ Như Q 01 máy Th xách tay hiệu HP, và đã bán cho người không biết rõ lai lịch được 1.000.000đ để mua ma túy về sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xác định máy Th xách tay hiệu HP có giá trị 3.900.000đ

Tổng giá trị mà bị cáo T hai lần thực hiện hành vi trộm cắp là 14.810.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Hữu T còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Xét Th chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:*

Vì mục đích để có tiền mua ma túy về sử dụng, các bị cáo đã rủ nhau đi trộm cắp, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên Th chất đồng phạm chỉ ở mức độ đơn giản, giữa các bị cáo không có sự tổ chức cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà tìm kiếm và lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, dù vậy hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân nên cần phải xử lý các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo T việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, mà việc tàng trữ để sử dụng còn ảnh hưởng trực tiếp cho sức khỏe của bị cáo và gây ra nhiều hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Do vậy cần phải xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo T và H đã thành khẩn khai báo, biết ăn hối cải nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T: Bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp của bị cáo vào ngày 23/02/2021 và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 23/02/2021 và 02/03/2021, tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đ của mỗi lần trộm cắp nên HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo H có hai tiền sự bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ vào Th chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo T và bị cáo H, HĐXX thống nhất với Viện kiểm sát nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tuy nhiên về thời gian chấp hành hình phạt của từng bị cáo sẽ khác nhau và tương

xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự được xử lý như sau:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 43D1 251.48 do ông Nguyễn H đứng tên chủ sở hữu, ông H cho H dùng để làm phương tiện đi lại và không biết bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho ông H là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 bằng lái xe mô tô mang tên Phạm Viết Tr, 01 ví da màu đen, 01 túi xách da màu nâu, 01 túi xách màu xanh và số tiền 1.500.000đ gồm 3 tờ mệnh giá 500.000đ là của anh Phạm Viết Tr nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh Tr và 01 điện thoại Iphone X màu trắng có số IMEL 354868094749712 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh Phạm Tấn D là có cơ sở.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo cán nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại và 01 bì niêm phong số 66/gđ-mt ngày 12/03/2021 là mẫu vật ma túy được hoàn lại sau giám định hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584 và 587 Bộ luật dân sự HĐXX thấy yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường tài sản đã bị trộm cắp của anh Phạm Viết Tr và chị Đỗ Như Q là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận, do vậy

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn H liên đới phải bồi thường cho anh Phạm Viết Tr số tiền là 2.000.000đ, trong đó mỗi bị cáo phải chịu là 1.000.000đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường số tiền là 3.900.000đ cho chị Đỗ Như Q.

- Anh Phạm Tấn D không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo T và bị cáo H hiện không có việc làm, bản thân các bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với người thanh niên mà T nhờ mua ma túy và cho bị cáo T mượn xe để đi trộm cắp chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1.1 Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 15 ( Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 18 ( Mười tám) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chấp hình phạt chung là 02 năm 09 tháng (Hai năm chín tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/03/2021.

### 1.2 Đối với bị cáo Nguyễn H

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 12 ( Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/03/2021.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo cán nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại và 01 bì niêm phong số 66/gđ-mt ngày 12/03/2021 là mẫu vật ma túy được hoàn lại sau giám định hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 584 và 587 Bộ luật dân sự

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn H liên đới bồi thường cho anh Phạm Viết Tr số tiền là 2.000.000đ, trong đó mỗi bị cáo phải chịu là 1.000.000đ ( Một triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho chị Đỗ Như Q số tiền là 3.900.000đ ( Ba triệu chín trăm ngàn đồng).

## 2. Án phí:

- Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn H phải chịu, mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn H phải chịu, mỗi bị cáo là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Án xử công khai, các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.



Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tố tụng
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê
- Cơ quan Thi hành án Hình sự
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ

**Lê Thị Thu Ba**